



MỘT SỐ VẤN ĐỀ VỀ GIÁO DỤC Ở VÙNG ĐỒNG BÀO DÂN TỘC KHMER TỈNH KIÊN GIANG

• Th.s NGUYỄN HỮU HẠNH

I. Sự phát triển giáo dục vùng đồng bào dân tộc Khmer

Những năm gần đây, cùng với sự phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đời sống của đồng bào

Khmer từng bước được cải thiện. Đặc biệt là Chỉ thị 68/TC/TW ngày 18/4/1991 của Ban Bí thư Trung ương Đảng, sau khi ra đời đã tạo được sự chuyển biến mạnh mẽ cả trong nhận thức lẫn hành động của Cấp ủy và Chính quyền địa phương các cấp. Nhiều chính sách, chế độ hỗ trợ đối với đồng bào dân tộc nói chung, đồng bào Khmer nói riêng, đã được cụ thể hóa, đặc biệt là trong lĩnh vực GD-ĐT. Hàng năm, ngân sách đầu tư cho phát triển GD vùng dân tộc đều tăng. Năm học 2001 – 2002, ngân sách đầu tư cho GD vùng đồng bào dân tộc là 5.660.000.000 đ, trong đó kinh phí chi thường xuyên là 4.312.000.000 đ, chi mua sách giáo khoa trang bị cho HS các xã 135 và HS người dân tộc là 1.348.000.000 đ; năm học 2005 – 2006, ngân sách đầu tư cho GD vùng đồng bào dân tộc là 9.137.000.000 đ, trong đó kinh phí chi thường xuyên là 6.417.000.000 đ, chi mua sách giáo khoa trang bị cho HS các xã 135 và HS người dân tộc là 2.720.000.000 đ; tăng 61,43%. Số HS dân tộc đến trường ngày càng nhiều, chất lượng học tập của HS dân tộc dần ổn định. Tình trạng lưu ban, bỏ học của HS tiểu học người dân tộc có giảm. Năm học 2001 – 2002, HS lưu ban là 2,4%, bỏ học là 3,44%, thì năm học 2005 – 2006, tương ứng là 1,01% và 1,26%. Hệ thống các trường Dân tộc nội trú từ tỉnh đến huyện, thị được hình thành và đã đáp ứng phần nào nguyện vọng của đồng bào dân tộc. Hiện nay, toàn tỉnh có 04 trường phổ thông Dân tộc nội trú cấp huyện, thị và 01 trường phổ thông Dân tộc nội trú tỉnh.

Bậc học	Năm học 2001-2002	Năm học 2002-2003	Năm học 2003-2004	Năm học 2004-2005	Năm học 2005-2006	Ghi chú
Tiểu học	30.814	30.144	26.967	24.888	24.493	
THCS	8.977	11.027	12.947	13.994	13.952	
THPT	1.486	1.884	2.349	2.781	2.948	

* Ghi chú: Số HS là con em dân tộc của từng năm học;
HS tiểu học người dân tộc Khmer giảm do tỷ lệ tăng dân số giảm.

II. Tình hình giáo viên vùng dân tộc Khmer

Trong 5 năm qua, tỷ lệ giáo viên (GV) người dân tộc là đảng viên đã tăng đáng kể. Năm học 2001 – 2002, tổng số đảng viên người dân tộc Khmer trong toàn ngành là 21, năm học 2005 – 2006, tổng số đảng viên người dân tộc Khmer trong toàn ngành là 34, tăng 38% so với năm học 2001 – 2002. Đội ngũ GV người dân tộc Khmer tiếp tục được đào tạo và chuẩn hóa với tỷ lệ ngày càng cao. Năm học 2001 – 2002 có 214 GV, năm học 2005 – 2006 có 707 GV, tăng 69,73% so với năm học 2001 – 2002. Xuất phát từ thực trạng thiếu GV ở thập niên 90 thế kỷ trước. Sở DG-ĐT Kiên Giang đã đào tạo cấp tốc GV mầm non và tiểu học nói chung trong đó có GV mầm non và tiểu học người Khmer. Do vậy, đội ngũ GV mầm non và tiểu học người Khmer ít nhiều có những hạn chế về chuyên môn, nghiệp vụ. Có thể nhận thấy rõ hơn vấn đề này qua số liệu phân tích trình độ chuyên môn của đội ngũ GV người dân tộc Khmer trên địa bàn tỉnh:

Giáo viên	Tổng số	Trình độ đào tạo				Ghi chú
		Đại học	Cao đẳng	THSP	Chưa qua đào tạo	
Mầm non	25	2	0	14	9	
Tiểu học	463	19	20	313	111	
THCS	179	20	127	16	16	
THPT	40	34	4	2	0	

* Ghi chú: Chưa qua đào tạo dùng cho học viên đang học công đoạn, chưa tốt nghiệp THSP.

Theo báo cáo tổng kết năm học 2005 – 2006 của ngành GD-ĐT Kiên Giang, Phòng GD tiểu học đã trực tiếp dự giờ 16 tiết dạy của GV tiểu học người Khmer, với kết quả: 02 tiết xếp loại tốt, 07 tiết khá, 07 tiết trung bình. Qua đánh giá xếp loại, thì số tiết trung bình chiếm 43,75%. Điều này cho thấy trình độ chuyên môn, nghiệp vụ của đa phần giáo viên người dân tộc Khmer rõ ràng còn nhiều hạn chế và bất cập.

III. Một số kiến nghị

Thực trạng GD vùng dân tộc Khmer ở Kiên Giang đã đặt ra cho ngành GD-ĐT địa phương những thách thức. Ngành GD-ĐT Kiên Giang cần có những giải pháp đồng bộ, tích cực, tập trung hơn trong việc phát triển giáo dục vùng dân tộc Khmer trong thời gian tới. Trên cơ sở tình hình thực tế của địa phương, xin đề xuất một số kiến nghị sau:

1. Tiếp tục triển khai học tập, quán triệt Nghị quyết 40 của Quốc hội, Chỉ thị 14 của Thủ tướng Chính phủ về một số biện pháp cấp bách trong việc xây dựng đội ngũ GV; những kết luận của Hội nghị BCH TW Đảng lần thứ 6 (khóa IX) về GD-ĐT và Chỉ thị 40 của Ban Bí thư TW Đảng về xây dựng, nâng cao chất lượng đội ngũ nhà giáo và cán bộ quản lý. Trên cơ sở tiếp thu và nâng cao nhận thức tư tưởng cho đội ngũ GV, tạo tiền đề cho việc xây dựng nề nếp tự học, tự bồi dưỡng và rèn luyện phấn đấu vươn lên của GV, khắc phục tư tưởng trông chờ ỷ lại, thỏa mãn với trình độ sẵn có.

2. Ngành GD-ĐT đầu tư kinh phí chuẩn hóa 313 GV tiểu học người Khmer đạt chuẩn cao đẳng sư phạm. Chú ý nâng cao trình độ văn hóa đối với đối tượng này vì xuất phát điểm thấp, phần lớn là tốt nghiệp trung học cơ sở. Đi đôi với việc chuẩn hóa, ngành cần quan tâm bồi dưỡng năng lực chuyên môn, nghiệp vụ, đặc biệt là phương pháp dạy tiếng Khmer. Đồng thời thực hiện có hiệu quả chương trình bồi dưỡng thường xuyên hàng năm đối với cán bộ, GV nhằm đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình, sách giáo khoa. Lấy việc đổi mới chương trình, sách giáo khoa làm động lực thúc đẩy việc đổi mới tư duy giáo dục, đổi mới phương pháp dạy - học của cán bộ quản lý GD và đội ngũ nhà giáo. Tăng cường cập nhật thông tin trên mọi lĩnh vực và ứng dụng công nghệ thông tin vào dạy học có hiệu quả.

3. Củng cố và nâng cao năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của giảng viên Khoa đào tạo giáo viên dạy chữ dân tộc Khmer của trường Cao đẳng Sư phạm tỉnh. Giảng viên không những là nhà sư phạm có kiến thức chuyên môn, mà còn phải có kỹ năng nghiệp vụ. Chính điều này sẽ góp phần cụ thể hóa tinh thần thông báo kết luận số 170/TB/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang về kiểm tra việc thực hiện Chỉ thị số 68/TC-TW của Ban Bí thư Trung ương về công tác ở vùng đồng bào dân tộc Khmer và Chương trình 135 của Chính phủ về phát triển kinh tế - xã hội các xã đặc biệt khó khăn, biên giới.

4. Tiếp tục sửa chữa và xây mới trường lớp, đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học ở vùng đồng bào dân tộc nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho trẻ trong độ tuổi đi học đều được đến trường. Cần chú trọng nâng cao chất lượng dạy và học.

5. Quan tâm bồi dưỡng phát triển đảng viên trong đội ngũ GV người dân tộc Khmer. Các cấp ủy Đảng ở địa phương, đơn vị trường học cần có

kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng hợp lý đội ngũ GV người dân tộc, nhằm phát huy cao nhất khả năng cống hiến của họ trong việc đào tạo thế hệ trẻ, góp phần phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước. Thông qua sinh hoạt và công tác, giới thiệu cho Đảng bồi dưỡng, phát triển những nhân tố tích cực, gương mẫu, tiêu biểu; nhờ đó đảm bảo sự lãnh đạo sâu sát của Đảng về thực hiện chủ trương giáo dục dân tộc.

Trên đây là một số nét thực trạng và những giải pháp nâng cao chất lượng đội ngũ GV tiểu học người dân tộc Khmer, đáp ứng yêu cầu đổi mới chương trình giáo dục phổ thông trên địa bàn tỉnh Kiên Giang trong thời gian tới. Một trong những nhân tố quan trọng quyết định chất lượng GD-ĐT chính là chất lượng đội ngũ GV. Vì thế, việc nâng cao chất lượng đội ngũ GV bao giờ cũng phải được đặt lên vị trí ưu tiên hàng đầu trong chiến lược GD-ĐT. Đây cũng là vấn đề bức xúc, có tính thời sự không chỉ đối với ngành GD mà của toàn xã hội. Có làm được như vậy, chúng ta mới hy vọng nâng tầm hệ thống GD của cả nước nói chung và hiệu quả GD ở vùng đồng bào dân tộc nói riêng. Với những trăn trở, suy nghĩ tâm huyết này, người viết hy vọng công tác GD ở vùng đồng bào dân tộc Khmer khu vực đồng bằng sông Cửu Long sẽ có những chuyển biến khả quan, góp phần tích cực vào việc nâng cao dân trí, đào tạo nhân lực, bồi dưỡng nhân tài, thực hiện thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa địa phương và đất nước./

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Phát triển giáo dục vùng dân tộc Khmer Nam bộ - nhiều tác giả - NXB Đại học quốc gia TP. Hồ Chí Minh - năm 2003.*
2. *Tình hình giáo dục vùng đồng bào dân tộc Khmer tại tỉnh Kiên Giang trong 10 năm qua (1992 - 2001) - Sở GD-ĐT Kiên Giang.*
3. *Vấn đề giáo dục vùng đồng bào dân tộc Khmer đồng bằng sông Cửu Long - Đinh Lê Thư (chủ biên), Trần Thanh Pôn, Nguyễn Khắc Cảnh, Đinh Lưu Giang - Đại học quốc gia TP Hồ Chí Minh - năm 2005.*
4. *Văn hóa các dân tộc Tây Nam bộ, thực trạng và những vấn đề đặt ra - GS.TS Trần Văn Bình (chủ biên); NXB Chính trị quốc gia Hà Nội - năm 2004.*
5. *Báo cáo tổng kê về trường, lớp, học sinh vùng dân tộc Khmer; trình độ chuyên môn của giáo viên người dân tộc Khmer, tỷ lệ giáo viên người dân tộc Khmer là đảng viên; ngân sách đầu tư cho giáo dục vùng đồng bào dân tộc Khmer - Sở Giáo dục và đào tạo Kiên Giang.*

Summary

The author presents some traits about the present educational situation in Khmer ethnic minority-inhabited areas in Kien Giang Province and then puts forth five specific recommendations for educational development in the time to come.